

# Kính Hiếu Cha Mẹ

=====

(Trích dẫn trong tác phẩm *Tim Hiếu Viêc Đời Đã Qua 1* của Nguyễn-Phú-Thứ)



Như đã biết, nếu không có cha mẹ sanh thành dưỡng dục, thì không có chúng ta ở trên quả đất này. Quả thật vậy :

*Công Cha như núi Thái Sơn,  
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra,  
Một lòng thờ Mẹ kính Cha,  
Cho tròn chữ Hiếu mới là đạo con...*



Ngoài ra, trong kinh Tâm Địa Quán, đức Phật cũng đã dạy về công ơn cha mẹ như sau :

*Ân cha lành cao như núi Thái,  
Đức mẹ hiền sâu tựa biển khơi,  
Dù cho dâng trọn một đời,  
Cũng không trả hết ân người sanh ta.*

Xuyên qua những lời dạy ở trên, tuy đơn sơ ngắn gọn, nhưng nó vô cùng trân quý, bởi bổn phận làm con phải biết hiếu kính với cha mẹ đã được thấm nhuần từ xa xưa của tổ tiên ông bà để lại cho ngày hôm nay. Hơn nữa, nếu xét về Dương Âm tức Trời Đất, thì người Cha tức Dương và người Mẹ tức Âm, chẳng khác nào ban ngày và ban đêm hay nói khác đi, nếu không có Thiên Địa tức Trời Đất, thì không thể tạo nên chúng sanh tức con người được, cho nên nếu không có "Cha sanh, Mẹ dưỡng" thì không thể có chúng ta. Bởi vì :

*Có Cha, có Mẹ thì hơn,  
Không Cha, không Mẹ như đèn đứt dây. (\*)*

(\*) Ở đây ngụ ý nói là khi chúng ta sanh ra rồi, mà mất cha lẫn mẹ thì khốn khổ vô cùng.

Người cha tuy không mang nặng đẻ đau như người mẹ, kể từ cần thai cho đến nở nhụy khai hoa (sinh nở), mẹ phải mang nặng cái bào thai suốt trên chín tháng nặng nhọc, rồi bị hành thai, ăn uống vô cùng khó khăn, làm cho sức khoẻ của mẹ càng ngày tiêu tụy, để rồi đúng ngày sanh nở phải đẻ đau. Nếu việc sanh đẻ suông sẻ, bình thường là tốt đẹp, thì xem như "Mẹ tròn Con vuông" (thành ngữ). Nếu như sanh đẻ khó khăn, đôi khi cũng nguy hiểm đến tánh mạng của mẹ, thì không khác gì người mẹ đi biển một mình, bởi đúng với câu :

*Đàn ông đi biển có đôi  
Đàn bà đi biển mò cô một mình (tục ngữ).*

Sau khi sanh nở xong, mẹ cũng phải cận kề để lo cho con liên tục trong ba năm nhũ bộ, rồi cùng cha lo từ tắm táp, từ manh quần tã áo, từ giấc ngủ cho đến khi đau ốm. Trái lại, nếu không có cha tạo thành cũng như lao tâm, lao lực, nhọc trí lo lắng cho con từ tinh thần đến vật chất để có sự sống và còn tiếp tay với mẹ dạy dỗ con từ tằm bé cho đến khi khôn lớn, thì không có con ngày hôm nay. Công ơn của cha mẹ đối với các con thật to lớn như trời cao, biển rộng, nào là mớm cơm cho ăn từng bữa, nào là săn sóc cho con từng giấc ngủ canh khuya, nhất là sự lo lắng lúc mọc răng, ốm đau phải chạy lo từng liều thuốc hay giọt sữa...Đẻ rồi, khi con khôn lớn, việc lo toan đó lại càng chồng chất nhiều hơn nữa và mong sao con sau này sẽ nên danh nên phận, hữu dụng với họ hàng, làng nước. Ngoài ra, trong thời kỳ mẹ mang thai dạ chửa, cha lúc nào cũng cận kề mẹ, để săn sóc, giúp đỡ mẹ từ miếng ăn,

bởi vì mẹ hết thềm món này đến món nọ, nhất là những trái cây có vị chua hoặc vị ngọt hay một nồi chè thật ngon ngọt cũng nên, thay vì ăn cơm bình thường như mọi ngày. Khi con lọt lòng mẹ, cha cũng phải đỡ đàn mẹ để pha từng bình sữa, giặt giũ khi mẹ còn non yếu sau khi sanh nở. Khi con được đầy tháng, cha cũng đứng ra lo liệu lễ vật nhang đèn để cúng đầy tháng cho con, cha khấn vái cầu xin mẹ bà và các vị thần linh phù hộ cho con mau ăn chóng lớn, có lẽ đó là lần đầu tiên trọng đại trong đời khi cha mẹ có đưa con đầu lòng. Khi con được hai ba tháng, nằm ngửa hươ tay hươ chân, mở mắt nhìn ngơ ngác, xoay đầu sang phải, sang trái, rồi nở nụ cười vô tư hồn nhiên, nhưng làm cho cả nhà vui mừng, quả thật nụ cười của con làm cho những nụ cười rạng rỡ của các khuôn mặt người thân thương trong gia đình và xóa mờ những nếp nhăn trên trán của ông bà, bởi vì con đã biết nở nụ cười đầu đời, để rồi thời gian cứ trôi qua, con lần lượt biết lật, biết bò, biết ngồi, biết vịn tay cha mẹ đứng lên được, rồi bước những bước rụt rè. Tiếng reo vui, tiếng khuyến khích người thân trong gia đình vang lên rộn ràng đầm ấm, trong đó có lẫn tiếng của cha mẹ. Hơn nữa, cha cũng thường được phân công đút cho con những miếng ăn đầu tiên... Ôi! làm sao kể cho hết những công lao của cha dành cho con. Mỗi gia đình, mỗi cặp vợ chồng trẻ mới vừa được làm cha mẹ, sanh được đứa con đầu lòng, thì lúc nào cha mẹ cũng dành hết tình thương cho con, nhứt là cha sẵn sàng làm trò hề để cho con vui hoặc làm thân trâu ngựa để cho con cỡi, miễn sao con vui là được... Đó chính là tình thương của cha dành cho con thật vô bờ bến vậy. Khi con đến tuổi đi học vỡ lòng, cha mẹ lo lắng đưa đón cho con đến trường, thật đúng với câu : "Cha đưa, Mẹ đón" (thành ngữ). và hằng đêm cha lại dạy dỗ từng chữ để con học để nên người sau này. Do vậy, công cha đối với con cũng vô cùng to lớn như mẹ vậy, nào là lo ăn mặc, cho con ăn học, dạy dỗ cho con... bởi vì, chỉ có cha con mới sợ đòn, mà chịu nghe lời dạy bảo hơn mẹ, bởi tục ngữ :

*Mẹ đánh một trăm (\*)  
Không bằng cha hăm một tiếng*

(\*) một trăm là để chỉ 100 roi.

## **Công Cha như thế đó, còn công Mẹ như thế nào?**

Như chúng ta đều biết, sau khi con đã chào đời, mẹ lúc nào cũng ở cận kề con hơn cha, để cho con bú với bầu sữa mẹ mỗi khi con khát sữa, (Con không khóc, *mẹ không cho con bú*), *trong suốt ba năm nhũ bộ, mỗi lần con mọc răng, ngứa nướu* con thường cắn vú mẹ, nhưng người mẹ vẫn cam chịu đau và lại mừng thầm nữa, bởi vì, biết con đã mọc răng sữa, cho nên người mẹ mới mắng yêu rằng : "Con đã mọc răng, nói năng gì nữa" (tục ngữ). Khi con được vài tháng, mẹ bắt đầu nấu cháo hay nhai cơm cho nhuyễn với cá hay thịt, với nước miếng của mẹ làm cho dễ tiêu, rồi mớm cơm vào miệng cho con ăn. Đó là phương pháp ngày xưa, phương pháp này rất tiện và có cả tình thương của mẹ dành cho đứa con nữa, mặc dù thấy không hợp vệ sinh như ngày nay... Do những công lao của mẹ như trên, đã được trong dân gian truyền khẩu qua ca dao, tục ngữ như sau :

*Con mẹ có thương mẹ thay,  
Chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau.  
Cha mẹ sanh thành tạo hóa,  
Nhai cơm, lựa cá, nhai cá lựa xương.  
Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng biển (ca dao)*

Hay là :

*Đó ai đếm được lá rừng,  
Đó ai đếm được mấy tầng trời cao,  
Đó ai đếm được những vì sao,  
Đó ai đếm được, công lao mẫu từ.*

hoặc là :

*Nhớ ơn chín chữ (\*\*) cù lao,  
Ba năm nhũ bộ biết bao nhiêu tình (\*\*\*)*.

(\*\*) Trong Kinh Thi của Khổng Tử đã nói đến 9 điềm, gọi là 9 chữ cù lao dành cho người mẹ. Đó là : Sinh (sinh nở), Cúc (nâng đỡ), Phủ (vỗ vè), Dục (dạy dỗ), Súc (cho bú), Trưởng (nuôi lớn), Cố (trong nô), Phục (nuông chiều), Phúc (che chở).

(\*\*\*) Tình ở đây là tình mẹ dành cho con thật bao la, bát ngát vô tận, mỗi lần mẹ cất tiếng ru con ngủ, thì mẹ cũng nói lên nỗi niềm ấy như sau :

*Ví dầu cầu ván đóng đinh,  
Cầu tre lắc lẻo gập ghềnh khó đi,  
Khó đi mẹ dắt con đi,  
Con đi trường học, mẹ đi trường đời.*

hay là :

*Cha mẹ ngoảnh đi, thì con dại,  
Cha mẹ ngoảnh lại, thì con khôn. (tục ngữ)*

Và mẹ cũng hy sinh, dành nơi khô ráo cho con nằm ngủ, mỗi khi con đáai dầm hoặc những đêm vào mùa thu con không ngủ được, vì trái nắng trở trời, mẹ phải thức thâu đêm để đưa võng ru cho con ngủ, bởi có câu:

*Gió mùa thu mẹ ru con ngủ,  
Năm canh chày thức đủ năm canh.*

cho đến khi con lên ba tuổi, thì cha mẹ mới đỡ khổ. Quả đúng vậy, bởi vì:

*Ai rằng công mẹ như non,  
Thực ra công mẹ lại còn lớn hơn.*

Khi con khôn lớn, cha mẹ còn lo dựng vợ gả chồng (khi nhắc đến *Đám Cưới*, thông thường trong dân gian biểu tượng **Rồng** (*Long*) và **Phượng** (*Phụng*) để chỉ **Chồng** và **Vợ** hoặc là trong các nhà hàng ngày nay thường đặt tên **Long Phụng**. Bởi do tứ linh **Long, Lân, Quy, Phụng** mà ra. Nếu phân tích tứ linh sẽ thấy : **Long** (dương), **Lân** (âm), **Quy** (dương), **Phụng** (âm), cho nên dùng tên **Long Phụng** cho ngắn gọn, để chỉ sự hạnh phúc bởi có trời (dương) và đất (âm) tức có chồng có vợ và trong dân gian thường chúc *Đám Cưới* : <**Long Phụng** hoà minh, sắc cầm hảo hợp>),

nhiều khi  
đàn cháu



theo ông bà, cho nên bổn phận làm con phải biết kính hiếu cha mẹ, đúng như câu ca dao dưới đây:

còn phải cực khổ với  
nhỏ cho đến ngày

*Công cha ba năm tình thâm lai láng,  
Nghĩa mẹ đặm đà chín tháng cưu mang,  
Bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lăn,  
Biết lấy chi đền đáp khó khăn,  
Hai đứa mình lên non lấy đá xây lăng phụng thờ.*

Công ơn cha mẹ sâu dày như thế đó, nói làm sao hết được, chỉ khi nào:

*Lên non mới biết non cao,  
Nuôi con mới biết công lao mẫu tử (ca dao).*

Nhưng xét cho kỹ, công lao của cha mẹ đều ngang nhau, cho nên nhân mùa Vu Lan, thiết nghĩ bổn phận làm con, không những kính hiếu dành cho người mẹ bằng hoa hồng hay hoa trắng, mà phải lẫn người cha nữa. Bởi vì:

*Con có mẹ như măng ấp bẹ (thành ngữ)*

hay là :

*Con có cha như nhà có nóc (tục ngữ)*

hoặc là :

*Còn cha gót đỏ như son,  
Đến khi cha chết, gót con đen sì.*

hay là :

*Còn cha nhiều kẻ yêu vì,  
Một mai cha chết, ai thì yêu con (ca dao).*

Hơn nữa,

*Con có cha em đẻ,  
Không ai ở lỗ nẻ mà lên (tục ngữ) ...v.v*

Ngày nay, có nhiều chùa tổ chức lễ Vu Lan không những chỉ dành cho mẹ mà lẫn cha như: cài bông hồng cho những người nào còn mẹ hay cài bông trắng cho những người đã mất mẹ, còn đối với cha thì cài nơ màu xanh cho những người nào còn cha hay cài nơ trắng cho những người đã mất cha. Đây là một hành động vô cùng công bằng, bởi vì hằng năm đến mùa Vu Lan, cha lẫn mẹ đều được các con kính hiếu. Việc kính trọng và báo hiếu dành cho song thân, thiết nghĩ không chỉ về vật chất là đủ, mà còn tinh thần nữa. Bởi vì, nếu những người con lâm vào tình trạng nghèo khó, không đủ sinh sống hằng ngày, thì lấy đâu mua quà cáp để kính dâng cho cha mẹ những món ăn ngon vật lạ, mà chỉ có những bữa cơm đạm bạc và lo lắng sức khỏe cha mẹ khi tuổi về chiều hoặc làm cho cha mẹ vui, bởi những lời hỏi thăm hay những hành động không làm cho cha mẹ buồn lòng, cũng là việc kính hiếu vậy.

Trái lại, những người con giàu có thì việc phụng dưỡng cha mẹ già về vật chất thì không khó khăn cho mấy, nhưng lại cho rằng : nay con đã lớn khôn, giàu có, khỏe mạnh hơn cha mẹ, xem cha mẹ không ra gì, có những hành động, lời nói vô lễ làm cho cha mẹ buồn phiền, thì việc kính hiếu của những người con đó sẽ không được trọn vẹn, đôi khi đưa đến bất kính hiếu là khác, bởi vì, chúng ta dù có giàu có, có lớn xác thì chúng ta cũng là con của cha mẹ, thì bổn phận làm con vẫn là kính hiếu cha mẹ suốt đời không bao giờ thay đổi, có như vậy việc phụng dưỡng cha mẹ mới được kính hiếu trọn vẹn.

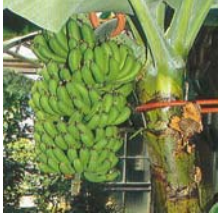
*Hơn nữa, chúng ta đã thấy việc làm của Đức Phật đáng cho chúng ta suy nghĩ, vì Ngài đã có ngai vàng, điện các, ngọc ngà, chu báu, vợ đẹp, con ngoan...thế mà Ngài đã hoan hỷ xuất gia từ bỏ tất cả, để ngày nay, Ngài đã được cả trên thế giới kính trọng. Bởi vì, chúng ta nên nhớ rằng : <Dù chúng ta có giàu sang hay nghèo hèn đến đâu, khi chết không thể mang hết được>, cho nên chúng ta phải biết thương người như thể thương thân, huống chi kính hiếu cha mẹ.*

Việc kính hiếu đối với cha mẹ, không những thờ cha kính mẹ ngang nhau, bởi vì cha mẹ là người sanh thành dưỡng dục, mỗi người đều có công và trách nhiệm để lo lắng, quả đúng với câu:

*Mẹ dạy thì con khéo,  
Cha dạy thì con khôn (tục ngữ).  
Đối với mẹ, chúng ta phải có bổn phận xem người mẹ như :  
Mẹ già như chuối ba hương,  
Như xôi nếp mật, như đường mía lau.*

Hoặc là : *Mẹ già như chuối chín cây,*

*Gió đưa trái rụng con rày mỡ côi.*



(Quả đúng vậy, bởi vì khi Mẹ già có khác gì <Chuối chín cây>, khi bị một ngọn gió Mẹ sẽ bị đau bệnh rồi chết, hơn nữa nếu nhà nào có trồng chuối nhiều, sẽ thấy **buồng chuối chín cây**, vì không đốn kịp, **mỗi khi có ngọn gió, các trái chuối lần lượt rơi rớt**, có khác gì thân Mẹ già bị ngọn gió độc vậy. Đây là, hai câu tục-ngữ rất xác-thực trong dân gian VN, đã tài tình ví **tuổi già yếu đuối của Mẹ** không khác **Chuối chín cây**).

Mẹ già ở túp lều tranh.

Sớm thăm tối viếng mới đành dạ con (cao dao).

hay là :

*Muốn cho gần mẹ gần cha,  
Khi vào thúng thóc, khi ra quan tiền*

Hoặc, nếu chúng ta ở gần chỉ còn có mẹ, thì phải đem món ngon vật lạ cho mẹ, ví như sau :

*Tôm càng lột vỏ bỏ đuôi,  
Giã gạo cho trắng mà nuôi mẹ già,*

hay là :

*Đói lòng ăn đọt Chà Là,  
Để cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.*

Hoặc, nếu chúng ta ở xa cha mẹ, người con hiếu kính phải gửi về quà cáp cho cha mẹ, ví như sau :

*Ai Về tôi gửi buồng cau,  
Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy.*

hay là :

*Ai về tôi gửi đôi giày,  
Phòng khi mưa gió để thầy mẹ đi.*

Nếu một khi chúng ta bị lỗi với người mẹ, thì chỉ than như sau:

*Mẹ ơi! Đừng đánh con đau,  
Để con bắt ốc, hái rau mẹ nhờ.  
Mẹ ơi! đừng đánh con hoài,  
Để con bắt cá, hái xoài mẹ ăn (ca dao).*

Để rồi, khi những người con gái của mẹ đến tuổi lập gia đình, nhưng vì thương cha mẹ già, các em còn thơ dại nên rất muốn ở gần, nên thốt ra những lời như sau:

*Mẹ ơi! Đừng gả con xa,  
chim kêu vượn hú biết nhà mẹ đâu.  
Chim đa đa đậu nhánh đa đa,  
Chồng gần không lấy, lấy chồng xa.  
Một mai cha yếu mẹ già,  
Chén cơm ai xới, kỷ trà ai dâng (ca dao).*

Thời xa xưa, cha mẹ thường có trọn quyền định đoạt mọi việc lớn nhỏ cho con cái, kể cả việc dựng vợ gả chồng. Hễ cha mẹ chọn đâu thì con cái phải nghe theo, vì có câu : Cha mẹ đặt đâu, con ngồi đó (tục ngữ). Cho nên, có những anh chàng thất vọng vì không được cha mẹ của nàng chấp nhận, đã than thở như sau:

*Cha mẹ biểu ượng, em đừng nói phải,  
Em nở lòng nào bạc đãi bỏ anh (ca dao).*

Thế nhưng, nàng lại một mực từ chối việc bỏ nhà theo trai, nên mới thốt ra câu:

Cha sanh mẹ đẻ, không lẽ theo anh,  
Xấu cha, xấu mẹ đôi mình tốt chi...  
Cha mẹ tôi già như đèn cháy nhấp nhem,  
Bồn phận tôi gái, mấy em còn khờ...(ca dao) .

Những lời của người con gái thốt lên ở trên đối với người yêu quả thật đáng khen vì đã làm tròn bổn phận con cái cũng như giữ gìn được danh giá cho gia đình đối với cha mẹ, đó cũng là cách báo đền kính hiếu cha mẹ vậy.

Việc kính hiếu đối với cha mẹ từ xưa đến nay rất nhiều, riêng đối với Đức Khổng Tử chú trọng dạy con người, trước nhất phải đạt được chữ Nhân nghĩa là con người phải có lòng thành thật, nhân hậu đối với những người thân cận chung quanh mình, ví như cha mẹ, anh chị em, rồi kể đến họ hàng thân tộc, bạn bè, sau cùng là trong thiên hạ. Nếu đối với cha mẹ mà chúng ta không biết kính hiếu, đối với anh chị em không thuận hòa thì không thể nói đó là người có lòng nhân và thành thật được. Đối với cha mẹ, chúng ta phải thương và kính, bởi vì : thương mà không kính, *thì không thể gọi là hiếu đạo được. Sách Luận Ngữ, Vi Chính II, kể lại câu chuyện* như sau : Một hôm người học trò Tử Du hỏi Khổng Tử về chữ Hiếu. Khổng Tử đáp : Có người nói Hiếu là nuôi dưỡng cha mẹ, nhưng nếu nuôi mà không Kính, thì có khác gì nuôi súc vật, lấy gì để phân biệt. Như vậy, nuôi dưỡng cha mẹ phải cung kính, dầu ăn cơm hẩm, uống nước lã, nhưng cha mẹ vẫn vui lòng. Lúc cha mẹ còn sanh tiền, con nên sống gần gũi cha mẹ để săn sóc lo ăn uống cũng như thuốc thang mỗi khi cha em đau ốm, cho nên con không được đi xa, bởi câu : "Phụ mẫu tòn, tử bất khả viễn du" (Cha mẹ còn, con không được đi xa). Ngoài ra, trong thành ngữ cũng có câu : "Con đâu, cha mẹ đó". Trường hợp con bắt buộc phải đi xa, thì nên cho cha mẹ biết thời gian, nơi chốn rõ ràng để cha mẹ an tâm, khỏi trông lo, bởi câu : "Phụ mẫu tại, bất viễn du, du tất hữu phương" (Luận Ngữ, Lý Nhân IV). Việc hiếu đạo tức phải có Lễ Nghĩa. Lễ là theo cái Lý phải. Nghĩa là theo cái Đức phải. Nói rõ hơn, việc kính hiếu cha mẹ không có nghĩa là lúc nào cha mẹ làm điều sai trái, người con cũng phải nghe theo. Nhưng bổn phận con phải biết ngăn cản cha mẹ làm việc sai trái, xấu xa, nếu cha mẹ cứ khư khư tiếp tục làm sai trái không nghe theo, thì bổn phận con phải lựa lời nhã nhặn, từ tốn ôn hòa, rồi từ từ phân tách lẽ phải trái, bầm thưa nhiều lần, để ngỏ hầu cha mẹ biết kịp mà tránh. Do vậy, nếu cha mẹ biểu làm điều sai trái, xấu xa mà con cứ nhắm mắt làm theo ý cha mẹ, thì con cũng phạm tội bất hiếu như thường : "Phụ hữu trách tử tức thân bất hãm ư bất nghĩa, đương bất nghĩa tắc trách chi. Tòng phụ lệnh an đắc vi hiếu". Vì thế, con luôn luôn phải biết giữ gìn danh giá, tiết nghĩa cho cha mẹ, bằng cách nghe lời dạy bảo những điều hay lẽ phải của cha mẹ và cản ngăn cha mẹ làm những điều sai trái, xấu xa, như vậy con mới được xem là giữ tròn hiếu đạo. Ngoài ra, con có hiếu còn phải tiếp nối chí khí, hành động, việc làm tốt của cha mẹ đã làm, chứ đừng nhắm mắt làm càn, không chịu suy nghĩ tận tường : "Phù hiếu giả thiện kế nhân chi chí, thiện thuật nhân chi sự giả gia" (Trung Dung). Khi cha mẹ mãn phần, Đức Khổng Tử cũng dẫn dò người con nên chú trọng đến việc thờ cúng cha mẹ, tổ tiên. Hơn nữa, con có hiếu là người còn phải kết kính trọng những người mà cha mẹ tôn trọng và yêu thương những người mà cha mẹ mến thương nữa. Do vậy, người con trước sau phải một lòng tôn kính, thương tưởng cha mẹ khi còn sanh tiền hay đã mất : "Kính kỳ sở tòn, ái kỳ sở thân, sự tử như sanh, sự vong như sự tòn (Trung Dung).. Một người con có hiếu, còn phải biết đến tuổi thọ của cha mẹ để hân hoan vui mừng khi thấy hằng năm cha mẹ tăng thêm một tuổi thọ, được sống lâu với con cháu và lo âu khi thấy sức khỏe cha mẹ càng ngày càng già yếu. Đến khi cha mẹ quá vắng, người con kính hiếu cha mẹ cũng nên nhớ ngày giỗ kỵ để cúng kiến

cho cha mẹ thật cho đáo. Trên đây, là những đơn cử, trích dẫn về quan niệm chữ hiếu đối với cha mẹ do Đức Khổng Phu Tử đề ra.

Được biết, Đức Khổng Phu Tử sinh vào mùa Đông tháng 10 năm Canh Tuất, năm thứ 21 đời vua Linh Vương nhà Chu tức năm 551 trước Tây Lịch, con của ông Thúc Lương Ngột và bà Nhan Thị, Ông mất vào năm 497, thọ được 72 tuổi, mộ chôn tại Khổng Lâm, cách huyện Khúc Phụ, thuộc tỉnh Sơn Đông 2 dặm. Đức Khổng Phu Tử quả là một nhà nhân bản, một bậc thầy vĩ đại của lịch sử Trung Hoa. Trong các tác phẩm của ông và các môn đệ như : Nhan Hôi, Tăng Tử, Tử Lộ, Mạnh Tử... gồm có : Ngũ Kinh là Kinh Thi, Kinh Thư, Kinh Dịch, Kinh Lễ, Kinh Xuân Thu và Tứ Thư là Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử... Đức Khổng Phu Tử cũng là nhà tư tưởng Trung Hoa đầu tiên đề cập đến các quan hệ căn bản không những của nền Khổng Học mà cả nền Triết Học Trung Hoa về Tu Thân (Se Perfectionner) - Tề Gia (Diriger la famille) - Trị Quốc (Gouverner un pays) - Bình Thiên Hạ (Pacifier le monde) trong đó có Tam Cang là Quân Thần, Phụ Tử, Phu Phụ và Ngũ Thường là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín đối với nam nhi, còn nữ nhi thì phải làm tròn bổn phận Tam Tông là "Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử" tức khi người con gái ở nhà cha mẹ phải nghe lời cha, khi lấy chồng thì phải theo chồng, khi chồng chết thì phải theo con. Ngoài ra, còn phải gìn giữ tứ đức là Công, Dung, Ngôn, Hạnh.

Gương kính hiếu cha mẹ rất nhiều trong sách vở như : Nhị Thập Tứ Hiếu, Kim Vân Kiều, Lục Vân Tiên... Đặc biệt, trong Tứ Thư (Luận ngữ, Mạnh Tử) cũng có nói về vua Thuấn là người con chí hiếu, đáng cho chúng ta suy ngẫm. Vạn Chương, đệ tử của Mạnh Tử, có hỏi Mạnh Tử: Không hiểu tại sao khi ông Thuấn còn cày ruộng tại núi Lích, thường ngó lên trời mà kêu gào khóc lóc như vậy? Mạnh Tử đáp : Ông Thuấn có lòng thần oán và luyến mộ. Phàm làm con, được cha mẹ có thương thì con vui mừng và chẳng hề quên ơn cha mẹ. Nhưng cha mẹ có ghét thì người con làm lụng cực nhọc cha mẹ và chẳng hề than oán. Vậy, tại sao ông Thuấn thần oán cha mẹ? Ông Công Minh Cao (môn đệ của Tăng Tử) cho rằng : tấm lòng của người con hiếu thảo chưa dứt sâu khổ nếu chẳng được tình thương của cha mẹ, cho nên ông Thuấn mới than! Ta đem hết sức mình ra cày ruộng, đó chẳng qua là làm tròn bổn phận làm con mà thôi, còn cha mẹ chẳng thương ta, ta có lỗi ở chỗ nào? Trong khi ông Thuấn làm lụng vất vả ở giữa đồng ruộng, nơi núi Lích, thì vua Nghiêu sai con mình 9 trai 2 gái và bá quan phụng sự ông Thuấn, rồi lại cấp cho đủ thứ như bò trừu, kho lẫm. Kế đến, các nhà trí thức trong thiên hạ lại kéo nhau theo ông Thuấn rất đông, thế rồi ban đầu vua Nghiêu lập ông Thuấn lên cai trị với vua Nghiêu, để về sau nhường ngôi lại cho ông. Ông Thuấn dầu được cảm quyền nhiếp chánh và làm vua, nhưng vì chẳng được hòa thuận với cha mẹ, ông Thuấn tự coi mình như kẻ khốn khổ chẳng biết nương tựa vào ai. Ông Thuấn được các nhà trí thức trong thiên hạ hoan nghinh và quý phục, đó là ý muốn của mọi người, thế mà ông Thuấn chẳng đủ giải mối ưu sầu của ông. Hơn nữa, ông Thuấn lại còn được người đẹp hầu hạ bên ông, đó là sở dục của mọi người, sự giàu có bậc nhất là làm thiên tử gồm cả thiên hạ mà chẳng đủ giải mối ưu sầu của ông. Duy chỉ có sự hoà thuận với cha mẹ mới có thể giải được mối ưu sầu này. Bực đại hiếu trọn đời lúc nào cũng luyến mộ cha mẹ như lúc còn ấu thơ, chỉ thấy gương ở vua đại Thuấn mà thôi.

Một hôm về thăm nhà, cha mẹ sai sửa lẫm lúa, khi ông ở trên nóc nhà bị rút cây thang, rồi cha là ông Cổ Tẩu liền đốt lẫm lúa, ông Thuấn nhờ cặp nách hai cái sàng tre mà bay xuống được bình an. Một lần khác, cha mẹ lại sai ông đào giếng, khi ông đào tới đáy giếng, thì ông cũng bị ông Cổ Tẩu cùng với ông Tượng là em cùng cha khác mẹ liền lấp đất lại. Nhưng ông Thuấn đã đào sẵn một đường ngách để phòng thủ, cho nên ông theo đường ngách để lên khỏi giếng. Tưởng rằng, ông Thuấn đã chết, ông Tượng bèn hô lên : "Mưu lấp giếng để chôn sống vị đồ quân (ông Thuấn được thay quyền vua tại đô thành) hoàn toàn do nơi công của ta. Từ đáy bò và trừu của anh Thuấn, ta sẽ giao cho cha mẹ ta, kho lẫm của anh sẽ thuộc về ta, đồ binh khí như can và qua về phần ta, đòn cày, cây cung có chạm cũng về ta, hai bà chị dâu sẽ dọn giường cho ta... Rồi ông Tượng bèn đi vào cung vua, thì thấy ông Thuấn đang ngồi trên giường mà khải đòn cày, khi đó vua Thuấn nói : này bá quan và thứ

dân của anh, anh sẽ giao cho em cai trị giúp anh, khi đó ông Tượng mới xấu hổ thẹn đỏ cả mặt.

Ngoài ra, chỗ chí hiếu của người con như ông Thuần không chỉ lớn bằng làm cho cha mẹ được tôn trọng, mà còn cha mẹ được hưởng nhiều hoa lợi, bởi vì ông Thuần được làm vua, đương nhiên ông Cổ Tẩu là cha của thiên tử tức là ông Thuần đã làm cho cha mẹ được tôn trọng, cao quý vậy và đem hoa lợi trong thiên hạ để phụng dưỡng cha mẹ. Đó chính là ông Thuần đã dày công báo đáp ơn sanh dưỡng của cha mẹ.

Trong Kinh Thi, Thiên Đại Nhã có chép : "Làm con lúc nào cũng nên nghĩ đến *hiếu đạo đối với cha mẹ*", *nhờ vậy làm giềng mối cho hậu thế, tức con cháu noi gương theo*. Ngoài ra, trong Kinh Thư còn ghi : "Vua Thuần thờ cha là ông Cổ Tẩu rất kính, mỗi khi đến viếng thăm cha thì rụt rè, nề sợ. Vì thế, ông Cổ Tẩu mới lần hồi được cảm hóa để trở nên hòa thuận với ông Thuần là con ruột của mình". Đối với vua Thuần, quan niệm ở trên đời là cha mẹ trước nhất, bất cứ việc gì cũng phải làm cho cha mẹ vui lòng, để cha mẹ thuận hoà, thương yêu với con. Nếu người con làm cho cha mẹ buồn phiền, thì dẫu người con đó làm vua và được mọi người trong thiên hạ kính nể, ngưỡng mộ và hết lòng sùng ái, vua Thuần không xem quan trọng bằng cha mẹ. Hành động thờ kính cha mẹ của vua Thuần, chỉ có vua Thuần làm được mà thôi. Bởi thế cho nên người đời khen vua Thuần là bậc đại hiếu trong thiên hạ vậy... (Mạnh Tử).

Riêng về báo hiếu theo Phật Giáo, Đức Phật thường đề cập đến chữ hiếu nhiều nhất trong các kinh như : Vu Lan, Lễ Lục Phụng, Phân Biệt, Tăng Chi, Bảo Tạng... Đức Phật dạy cho chúng sanh rất rõ ràng về công ơn sanh thành dưỡng dục sâu dày, to lớn của cha mẹ, người con phải có bổn phận phụng dưỡng về vật chất lẫn tinh thần, bằng chứng là trong kinh Lễ Lục Phụng, đã chỉ dạy người con phải có bổn phận với cha mẹ được tóm lược như sau : Vâng lời và giúp đỡ cha mẹ, chăm học, siêng làm, giữ gìn gia phong và danh dự gia đình, bảo vệ tài sản, khích lệ cha mẹ làm việc thiện, tu theo đạo giải thoát để khỏi khổ về sau, lúc cha mẹ già phải phụng dưỡng, đến khi cha mẹ mất, đám tang nên theo phong tục và hoàn cảnh... Ngoài ra, trong kinh Nhẫn Nhục, Đức Phật dạy rằng : "Tất cả các điều thiện, không có gì cao hơn là có hiếu, tất cả các điều ác tệ nhất là bất hiếu". Bởi vì, công ơn cha mẹ *quá cao dày, to lớn đến nỗi như thế, nếu có người con vai mặt công cha, vai trái cõng mẹ* để đi khắp cả đại địa sơn hà, rồi đám bóp hầu hạ suốt đời, đôi lúc cha mẹ còn đại tiểu trên vai mà không chút than phiền cũng chưa đủ để đền đáp công ơn cha mẹ (Kinh Tăng Chi). Kinh này viết tiếp, người con đền đáp công ơn cha mẹ chỉ bằng cách cung phụng đủ thứ vật chất hay tiền bạc cũng chưa đủ để báo đền ơn sanh thành dưỡng dục. Ngoài ra, người con cũng nên khuyên cha mẹ tu hạnh bố thí, nếu được cha mẹ đồng ý chấp thuận, thì người con xem như trọn vẹn việc hiếu đạo đối với cha mẹ.

Trong kinh Vu Lan mô tả quả nghiệp của mẹ ngài Mục Kiền Liên bị đọa dày vào ngục quỷ, vì lúc sanh tiền bà quá bòn xén, tham lam. Mặc dù ngài Mục Kiền Liên đã chứng được thần thông, thấy suốt ba cõi, nhưng ngài cũng không thể tự mình cứu mẹ ra khỏi chốn âm cung, mà phải nhờ sức chú nguyện của chư tăng thập phương, nhân ngày lễ Vu Lan tự tứ. Noi gương ngài Mục Kiền Liên, người phật tử dầu bận rộn trăm bề, nhưng đến ngày lễ Vu Lan báo hiếu cũng về chùa để tụng kinh, bái sám để cầu cho những người thân, nhất là những người đã có cha mẹ quá vãng được sớm siêu thoát tịnh độ. Trường hợp, nếu chúng ta có cơ hội kính hiếu mà không thực hiện được hoặc không xem việc kính hiếu là quan trọng hàng đầu hay đôi khi còn đối xử với cha mẹ một cách tệ bạc, vì nghĩ rằng bổn phận của cha mẹ là phải lo cho chúng ta suốt đời. Nếu cha mẹ vì nghèo khó mà khinh khi hoặc đôi khi buông lời trách phiền cha mẹ không cho tiền của để chúng ta có được sống sung sướng suốt đời... Chúng ta đừng quên rằng : "*Không có cha mẹ sanh thành thành dưỡng dục thì không có chúng ta trên cõi đời này*" để rồi không lo kính hiếu cha mẹ, đôi khi chúng ta giàu có lại hành động bất kính hiếu đối với cha mẹ lúc tuổi già, vì tập tánh : "Con đống khổ, bố cõi truồng" (thành ngữ) thì tội nghiệp cho cha mẹ vô cùng. Bởi vậy, một khi chúng ta đã trở

thành bậc làm cha mẹ, mới hiểu được công ơn cha mẹ, đúng với câu : Dưỡng tử phương tri phụ mẫu ân (Đức Khổng Tử) tức nuôi con mới biết được công ơn của cha mẹ.

Và một khi chúng ta mất dịp kính hiếu với cha mẹ, thì sẽ phải hối hận như thầy Tử Lộ, bởi vì khi thầy Tử Lộ đã thành công trong sự nghiệp, muốn nuôi dưỡng thì cha mẹ không còn nữa, cho nên khi cha mẹ còn sống, chúng ta phải tận lực phụng dưỡng cha mẹ, thì mới có ý nghĩa đáng quý và khi cha mẹ theo ông bà, phải có bồn phận lo mồ mả, cúng kiến để vong linh cha mẹ được sớm vắng sanh về cảnh giới an lành.

Đó là bồn phận của người con đối với cha mẹ phải biết kính hiếu thật đúng nghĩa vậy.

Mùa Vu Lan Báo Hiếu 2008 Mậu Tý  
Hàn Lâm Nguyễn-Phú-Thứ